

Số: /BC-TH

Tân Định, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2024 - 2025
(Công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỊNH PHƯỚC

2. Địa chỉ

Khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3513803

Website: thdinhphuoc.bencat.edu.vn

Mail: tieuhocdinhphuoc@bc.sgdbinhduong.edu.vn

3. Loại hình

Trường công lập

Cơ quan trực tiếp quản lý: Ủy ban Nhân dân thành phố Bến Cát

4. Sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục

* Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh học tập tích cực cao, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

* Tầm nhìn

Đội ngũ cán bộ GV, CNV có nhiều kinh nghiệm, vững về chuyên môn, tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc tăng lên, giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành trong thời gian tới.

Tạo sự yên tâm về chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu trường chuẩn có uy tín, là nơi thu hút học sinh trên địa bàn và học sinh lân cận.

* Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện theo mô hình giáo dục mới đúng cả chuẩn về học lực và nhân cách đạo đức.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Định Phước nằm trên địa bàn Khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập trên cơ sở tách ra từ Trường Tiểu học Tân Định vào tháng 6 năm 2005 theo Quyết định số 299/QĐ-CT ngày 10 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát). Đơn vị trực thuộc PGD&ĐT Bến Cát quản lý, địa bàn nằm ở phía nam của trung tâm thành phố Bến Cát và Phòng giáo dục. Trường nằm dọc theo đường Mỹ Phước - Tân Vạn, thuộc khu phố 2, phường

Tân Định và cách trung tâm thành phố Bến Cát 10 km. Phía đông giáp phường Hoà Lợi, phía tây giáp sông Thị Tính, phía bắc giáp phường Thới Hoà, phía nam giáp TP Thủ Dầu Một. Đời sống nhân dân địa phương phần lớn là làm công nhân các công ty xí nghiệp, số còn lại là buôn bán nhỏ.

Trong tình hình phát triển giáo dục phổ thông hiện nay theo xu hướng phát triển chung của Ngành Giáo dục cả nước nói chung, của tỉnh Bình Dương nói riêng đã đề ra định hướng phát triển Giáo dục làm sao từng vùng, từng miền, từng địa phương có chất lượng giáo dục không chênh lệch nhau nhiều nhằm nâng cao chất lượng theo mục tiêu phát triển chung của xã hội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Ông Nguyễn Văn Tình - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Định Phước - Khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Mail: vantinhtdbc@gmail.com

Số điện thoại: 0918227262

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Quyết định số 299/QĐ.CT ngày ngày 10 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) về việc thành lập trường tiểu học Định Phước.

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường

Quyết định số 2025/QĐ-PGDĐT ngày ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Căn cứ Quyết định số: 2025/QĐ-PGDĐT ngày 18/11/2020 của Trưởng phòng GDĐT thị xã Bến Cát về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học Định Phước nhiệm kỳ 2020-2025.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm

Quyết định số 1047/QĐ-PGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2019 của phòng GD-ĐT thị xã Bến Cát về việc điều động và bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo hiệu trưởng.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Quyết định số 260/QĐ-TH, ngày 24 tháng 9 năm 2024 của hiệu trưởng trường tiểu học Định Phước về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động nhà trường.

Xây dựng và phê duyệt Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường

Nhà trường tổ chức xây dựng và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trường Tiểu học Định Phước

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Nhận bảo trợ và giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

8. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

9. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

8. Các văn bản của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển nhà trường

Quy chế dân chủ nhà trường

Quy chế Hội đồng trường

Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn.

BGH là người lãnh đạo, phụ trách chung; phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng- các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

Bố trí công tác phù hợp; tuyển chọn đội ngũ có năng lực (chính trị, chuyên môn nghiệp vụ), quản lý các bộ phận và tổ chuyên môn.

Xây dựng tập thể đoàn kết, hợp tác, tự học và sáng tạo; có phong cách su phạm mẫu mực, tâm huyết với nghề.

Đẩy mạnh các hình thức thanh kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề và chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng, tự giác học tập chuyên sâu vào lĩnh vực chuyên môn đang đảm nhiệm và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn- nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... nhằm đáp ứng cho dạy và học hiện nay.

STT	Chức vụ	Số lượng	Nữ	Trình độ chuyên môn			
				Dưới cao đẳng	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
1	Hiệu trưởng	1				1	1
2	Phó hiệu trưởng	2	1			2	1
3	Giáo viên dạy lớp	40	38	1	3	36	
4	Giáo viên Nhạc	2	1		1	1	
5	Giáo viên MT	2	2			2	
6	Giáo viên Tin học	1	1			1	
7	Giáo viên AV	5	4		2	3	
8	Giáo viên Thể dục	3		1		2	
9	Kế toán	1	1			1	
10	Thư viện	1	1		1		
11	TPT Đội	1		1			
12	Thiết bị	1			1		
13	Y tế	1	1	1			
14	Văn thư	1	1			1	
15	Bảo vệ	3	0				
16	NVPV	2	2				
Tổng cộng		67	53	4	8	50	2

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tổng số phòng học cố định: 33 phòng học. Phòng làm việc: 10 phòng
Phòng chức năng: 04 phòng. Tuy nhiên, trong năm học 2024 - 2025, nhà trường

có 38 lớp học nên sử dụng 5 phòng chức năng làm phòng học phục vụ công tác dạy và học của trường. Hiện tại, nhà trường còn 1 phòng tin học và 1 phòng 4.0

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	33/54	3,5 m ² /học sinh
II	Loại phòng học	Trên cấp 4	-
1	Phòng học kiên cố	33	-
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhờ, mượn	/	-
III	Số điểm trường lẻ	/	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	10820	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2160	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1584	
2	Diện tích thư viện (m ²)	38	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	60	
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	60	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	60	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	60	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	98	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	38	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	38	
1.1	Khối lớp 1	7	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	8	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	8	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	7	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	8	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	10	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	/
2	Cát xét	3	/
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	/
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	/
5	Thiết bị khác...		/
6		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	100
XI	Nhà ăn	565

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		8		m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	/	/	/	/	/

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại Trường Tiểu học Định Phước đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Mức đánh giá của trường: **Mức 2.**

- Trường Tiểu học Định Phước, thị xã Bến Cát đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Các kết luận khác: Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố đề học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục, nội dung giáo

dục phân bổ hợp lý; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức cho học sinh các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Chất lượng giáo dục tiểu học thực tế học kỳ II

Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2677	706	534	450	515	472
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1017	706	534			
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	2677	706	534	450	515	472
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1889 70,6	484 68,6	372 69,7	290 64,4	387 75,1	356 75,4
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	786 29,4	221 31,3	162 30,3	159 35,3	128 24,9	116 24,6
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,1	1 0,1		1 0,2		
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	2677	706	534	450	515	472
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1404 52,4	414 58,6	295 55,2	182 40,4	243 47,2	270 57,2
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1196 44,7	246 34,8	228 42,7	252 56,0	268 52,0	202 42,8
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	77 2,9	46 6,5	11 2,1	16 3,6	4 0,8	
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	2677	706	534	450	515	472
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2592 96,8	653 92,5	520 97,4	436 96,9	511 99,2	472 100,0
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	851 31,8	253 35,8	195 36,5	114 25,3	141 27,4	148 31,4
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/	/	/
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	85 3,2	53 7,5	14 2,6	14 3,1	4 0,8	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Đính kèm)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÁC TRỌNG TÂM KHÁC

Triển khai học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tăng cường công tác giáo dục pháp luật.

Tăng cường học tập Chỉ thị 05 về cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; học tập các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, quán triệt Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng về việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Mỗi thầy cô giáo thực hiện tốt Quy định về đạo đức nhà giáo trong công tác giảng dạy, mỗi thầy giáo, cô giáo thực hiện khẩu hiệu hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ gắn liền với công khai dân chủ.

Chân chính nề nếp, kỉ cương, thực hành tiết kiệm, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Tăng cường công tác thanh tra giáo viên trong đơn vị để kịp thời sửa chữa những sai sót. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh ATTP, đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, quản lý CSVC nhà trường, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học.

Phát huy vai trò xã hội hóa giáo dục nhằm huy động lực đầu tư cho giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện giáo án điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và công nghệ thông tin.

Tiếp tục nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày và bán trú tiểu học đảm bảo duy trì 100% học sinh học cả ngày và 100% lớp học bán trú; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

1. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Tham dự các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về thay sách giáo khoa và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo CT GDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT ban hành.

Sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có và xây dựng kho học liệu bổ sung để kết hợp dạy học trực tuyến. Giáo viên có thể vào một số đường link xem các video để phối hợp dạy học có hiệu quả (nếu cần)

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của CT GDPT 2018, thời lượng không quá 7 tiết học chính khóa/ngày, mỗi tiết 35 phút đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 học theo CT GDPT 2018; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết) với 35 tiết/tuần. Thời gian buổi sáng

không quá 11 giờ và thời gian buổi chiều không quá 17 giờ. Đảm bảo học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên, hoàn thành bài học tại lớp. Không giao bài tập về nhà; không dạy thêm ngoài thời gian học ở trường. Các khối trưởng chủ động xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch của hiệu trưởng, thời lượng dạy học phù hợp; phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Tổ chức thêm các hoạt động ngoại khóa giao lưu, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, ... tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Buổi 2 học theo lớp linh hoạt, thời khóa biểu linh hoạt; tổ chức các hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, các môn học tự chọn (Tiếng dân tộc, ...) và khai thác triệt để các tài liệu bổ trợ buổi hai để bồi dưỡng và phụ đạo đúng đối tượng học sinh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt bán trú phù hợp điều kiện thực tế và trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh, thực hiện nghiêm túc phân mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng và lưu ý vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Xây dựng bài dạy theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Chú trọng dạy học và tạo tâm thế cho các em học sinh lớp 5 chuẩn bị tiếp cận với CT GDPT 2018 đối với lớp 6.

*** Dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh)**

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học đủ thời lượng 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 dạy Tiếng Anh theo CT GDPT 2018; Đối với lớp 2 dạy Tiếng Anh theo CT GDPT 2018 thời lượng 2 tiết/tuần, riêng lớp 1 dạy Tiếng Anh bắt đầu từ tuần 10 của năm học thời lượng 2 tiết/tuần.

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giao lưu.

*** Tổ chức dạy học môn tin học**

Tổ chức dạy tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong CT GDPT 2018 với thời lượng 2 tiết/ tuần. Riêng lớp 3 ở phân môn Công nghệ phân công giáo viên chủ nhiệm dạy vì trường hiện đang thiếu giáo viên dạy môn Tin học

Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 tiếp cận môn Tin học, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục môn Tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định;

Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

Tổ chức triển khai chương trình giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*CV số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT và CV số 586/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong GDTH*) với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM phù hợp tại địa phương, tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Báo cáo tiến độ thực hiện về Phòng GDĐT theo từng giai đoạn.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tiếp tục rà soát nội dung tài liệu, tinh giản những nội dung dạy học không phù hợp, bổ sung, cập nhật những thông tin mới, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp theo chương trình GDPT 2018.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, phương pháp dạy học tích cực như: thư viện thân thiện; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số trong quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh một cách phù hợp để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách; dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 14 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Duy trì số học sinh đã đến trường học tập đảm bảo tiêu chuẩn công nhận năm 2024.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương phường Tân Định tổ chức huy động 100 % trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường học tập. Huy động 100 % số trẻ em 6 tuổi (Sinh năm 2018) vào học lớp 1 năm học 2024 - 2025.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục sẵn sàng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2024 - 2025; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; dự kiến phân công giáo viên lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 năm học 2024 - 2025 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được bồi dưỡng trước khi nhận nhiệm vụ. Động viên khuyến khích giáo viên tự tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ. Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý trường học trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của trường Tiểu học Định Phước. Áp dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, tiết kiệm thời gian chuyển đổi số, đẩy mạnh tuyên truyền, hiệu quả dịch vụ công góp phần phát triển thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình của ngành giáo dục và của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt

Nhằm phân loại học sinh theo đúng đối tượng để thuận lợi việc chuẩn bị nội dung, phương pháp, hình thức phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với các đối tượng, tăng thời lượng học tập và rèn luyện năng khiếu cho học sinh để đạt hiệu quả hơn.

Tổ chức dạy học linh hoạt nhằm đảm bảo thời lượng chương trình cho học sinh, tăng cường các nội dung phụ đạo, bồi dưỡng thích hợp, tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh.

Nghiêm túc thực hiện chương trình BDTX dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học theo Thông tư 17/2019/TT- BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 18/2019/TT- BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*.

Ban giám hiệu là người lãnh đạo, phụ trách chung; phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng, các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

Phó hiệu trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn và kịp thời phát hiện những thuận lợi và khó khăn trong từng tổ, từng cá nhân giáo viên để cùng đưa ra biện pháp giải quyết tháo gỡ cho phù hợp, đồng thời động viên tinh thần của giáo viên trong công tác giảng dạy. Tuyên dương những gương người tốt việc tốt và có phương pháp đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và nhân rộng trong toàn trường.

Tăng cường công tác chuyên đổi số trong thư viện. Đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hiệu quả mô hình Thư viện xanh.

Nâng cao hoạt động của thư viện trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp Tiểu học thông qua dạy môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Triển khai thực hiện Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030, vận dụng hiệu quả chuyên đề “Công tác chỉ đạo, triển khai học bạ số cấp Tiểu học” phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT Bến Cát;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tình